



Tiếp theo, kết **Nhẫn Nhục Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Dựa theo Giới Ba La Mật Ấn, đem Tiến Lược (2 ngón trỏ) hợp nhau như cây kim, kèm đứng Thiên Trí (2 ngón cái).



Liên tụng Chân Ngôn là :

**“Ấn, bà nga phộc đễ, khát-sạn đễ, đà lý nê, hồng, phát tra”**

ॐ 𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

\*) OM- BHAGAVATE KṢĀNTI-DHĀRIṆĪ HŪṀ PHAṬ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp giận ghét trong vô lượng Kiếp, đặc được Công Đức của 3 loại Nhẫn là: Hại Oán Nại Nhẫn, An Thọ Khổ Nhẫn, Để Sát Pháp Nhẫn, tức viên mãn **Nhẫn Nhục Ba La Mật** (Kṣānti-pāramitā). Nghi dung đơan nghiêm khiến người ưa nhìn, chẳng khởi ganh ghét, thầy đều gần gũi phụ giúp, **Thắng Giải** (Adhimokṣa) thâm sâu, tùy theo niệm biến hóa.

Tiếp theo, kết **Tinh Tiến Ba La Mật Ấn**: Dựa theo Nhẫn Ba La Mật Ấn, mở bẻ Tiến Lược (2 ngón trỏ) liền thành.



Chân Ngôn là :

**“Ấn, vĩ lý-dã, ca lý, hồng, vĩ lý-nang, sa phộc hạ”**

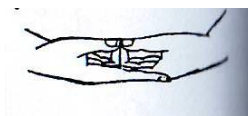
ॐ 𑖀𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

\*) OM – VĪRYA-KĀRI HŪṀ – VĪRYE – SVĀHĀ

(Bản khác ghi là: OM- VĪRYA-KĀRI HŪṀ – VĪRYE VĪRYE – SVĀHĀ)

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp giải đãi, lười biếng, đặc được ba loại Tinh Tiến là: Bị Giáp Tinh Tiến, Nhiếp Thiện Pháp Tinh Tiến, Lợi Lạc Hữu Tình Tinh Tiến, tức viên mãn **Tinh Tiến Ba La Mật** (Vīrya-pāramitā) thân tâm an vui, xa lìa các bệnh tật, không có khổ não, đều được *thành biện* (thành công) Nguyệt Phước Trí của **Xuất Thế Gian** (Lokottara)

Tiếp theo, kết **Thiền Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Liên ngồi Kiết Già, ngửa lòng bàn tay trái đặt trên Già Phu, ngửa lòng bàn tay phải đặt trên tay trái, để hai độ Thiên Trí (2 ngón cái) cùng chạm móng nhau.



Liên tụng Chân Ngôn là:

**“Ấn, bà nga phộc đễ (1) tát phộc bá bả ha lý nê (2) ma ha nại đễ-duệ (3) hồng, hồng, hồng, hồng (4) phát tra”**

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

\*) OM – BHAGAVATE – SARVA PĀPA AHĀRINIYE MAHĀ-DETYE – HŪM HŪM HŪM HŪM – PHAT

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp tán loạn trong vô lượng kiếp, đặc được ba loại Tĩnh Lự là: An Trụ Tĩnh Lự, Dẫn Phát Tĩnh Lự, Biện Sự Tĩnh Lự, tức viên mãn **Thiền Ba La Mật** (Dhyāna-pāramitā). Thân Tâm nhẹ nhàng lạnh lợi, mau được thành tựu Thần Thông đã tu, các Ma chẳng dám xâm nhiễu, tất cả nghiệp chướng thấy đều tiêu diệt.

\_ Tiếp theo, kết **Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Tay trái duỗi năm ngón bằng phẳng, ngửa đặt dưới trái tim, đem tay phải che ở trên tay trái.



Liền tụng Chân Ngôn là:

“**Án, địa, thất-lý, du-lỗ đā, vĩ nhạ duệ, sa-phộc hạ**”

ॐ वी: श्री सुन (वसुदेव सुन)

\*) OM- DHĪH – ŚRĪ ŚRŪTA VIJAYE – SVĀHĀ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp ngu si trong vô lượng kiếp, đặc được ba loại Tuệ là: Nhân Không Vô Phân Biệt Tuệ, Pháp Không Vô Phân Biệt Tuệ, Câu Không Vô Phân Biệt Tuệ, tức viên mãn **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñā-pāramitā), đặc được thông minh Trí Tuệ, **ngộ giải** (lĩnh ngộ hiểu rõ) Pháp **Thế Gian** (Loka) và **Xuất Thế Gian** (Lokottara), thông đạt rộng rãi nghĩa lý thâm sâu của **năm Minh** [*Pañca-vidyā-sthānāni*: gồm có **Thanh Minh** (*Sabda-vidyā*), **Công Xảo Minh** (*Śilpa-karma-vidyā*), **Y Phương Minh** (*Cikitsā-vidyā*), **Nhân Minh** (*Hetu-vidyā*), **Nội Minh** (*Adhyātma-vidyā*)]

\_ Tiếp theo, kết **Phương Tiện Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Tay trái: Tuệ (ngón út) Phương (ngón vô danh) nắm Trí độ (ngón cái). Tay phải: Đàn (ngón út) Giới (ngón vô danh) nắm Thiền độ (ngón cái). Hai tay cùng nắm lại, Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) quay lưng lại với nhau, dựng thẳng như cây kim, duỗi bằng Tiến Lự (2 ngón trỏ) dính nhau



Liền tụng Chân Ngôn là:

“**Án, ma hạ mỗi đất-la, tức đế, sa-phộc hạ**”

ॐ म न मय (व न सु न)

\*) OM – MAHĀ-MAITRA-CITTE – SVĀHĀ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống Nghiệp phương tiện không khéo léo trong vô lượng kiếp, được hai loại Phương Tiện khéo léo là: Hồi Hướng Phương Tiện Thiện Xảo, Bạt Tế Hữu Tình Phương Tiện Thiện Xảo, tức viên mãn **Phương Tiện Ba La Mật** (Upāya-pāramitā). Tu trì sáu độ Ba La Mật của Thế Gian. Do Ấn Chân Ngôn này tương ứng **Du Già** (Yoga) chỉ thực hiện chút ít công nghiệp sẽ mau được thành tựu Phước Đức rộng nhiều, đều đủ **Tư Lương** (Sambhāra) của **Cứu Cánh Tối Thắng Vô Thượng Bồ Đề**.

\_ Tiếp theo, kết **Nguyện Ba La Mật Bồ Tát Ân**: Tay trái dựng thẳng năm ngón, đưa lòng bàn tay hướng ra ngoài làm thế **Thí Vô Úy**.



Liên tụng Chân Ngôn là:

“**Án, ca lô nê, hạ hạ hạ**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

\*) OM – KĀRUNI HA HA HA

Do kết Ân này, tụng Chân Ngôn ba biến, liên diệt hạt giống nghiệp **Nguyện ác** trong vô lượng Kiếp, đặc được hai loại Thắng Nguyện là: Cầu Vô Thượng Bồ Đề Nguyện, Lợi Lạc Hữu Tình Nguyện, tức viên mãn **Nguyện Ba La Mật** (Prajñāpāramitā) từ lúc bắt đầu phát Tâm cho đến khi thành Phật, ở trong khoảng giữa này, mọi mong cầu về Thế Gian, Thượng Nguyện thù thắng đều được viên mãn.

\_ Tiếp theo, kết **Lực Ba La Mật Bồ Tát Ân**: Dựa theo Giới Ba La Mật Ân lúc trước, đều dựng Thiên Trí (2 ngón cái) Tiến Lực (2 ngón trỏ) Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) sao cho cùng hợp đầu ngón.



Tụng Chân Ngôn là:

“**Án, ná ma nãnh, mầu hư đế, hồng, hạ hạ hạ, hồng, nhược**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

\*) OM – DAMANI MUDITE HŪM HA HA HA, HŪM JAH

Do kết Ân này, tụng Chân Ngôn ba biến, liên diệt hạt giống nghiệp **ý kém cõi** của Thế Gian và Xuất Thế Gian trong vô lượng Kiếp, đặc được hai loại Lực là: Tư Trạch Lực, Tu Tập Lực, tức viên mãn **Lực Ba La Mật** (Bala-pāramitā). Đối với các pháp đối trị, giảng phục các phiền não, cắt đứt các Hoặc Chương. Lúc tu Đạo thì quyết định **Thắng Giải**, tất cả Thiên Ma bạn ác chẳng dám dòi dôi, đặc được **bất thoái chuyển** (Avaivartika)

\_ Tiếp theo, kết **Trí Ba La Mật Bồ Tát Ân**: Hai tay cái chéo nhau bên ngoài rồi nắm quyền, dựng thẳng Đản Tuệ (2 ngón út) trợ giao nhau chút ít, co đầu Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ tròn trịa, dựng thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) sao cho đầu ngón hợp nhau.



Liên tụng Chân Ngôn là:

“**Án, ma ma chỉ nương nang, ca lý, hồng, sa-phộc hạ**”

ॐ मम नमो नंग काली ह्रं सः फल हः

\*) OM–MAMA JÑĀNA-KĀRI HŪM\_ SVĀHĀ.

Do kết Án này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống **Câu Sinh Ngã Chấp** và hạt giống **Câu Sinh Pháp Chấp** trong vô lượng Kiếp, đắc được hai loại Thọ Dụng Trí là: Thọ Dụng Pháp Lạc Trí, Thành Tựu Hữu Tình Trí; tức viên mãn **Trí Ba La Mật** (Jñāna-pāramitā). Chặt đứt hai loại **Chướng** (Avaraṇa) là: **Phiền Nã Chướng** (Kleśāvaraṇa) và **Sở Tri Chướng** (Jñeyāvaraṇa). Chứng được tất cả các Pháp như Huyền, như dọn nước dưới nắng (duyong diệm), như mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang (cốc hưởng), như quang ảnh, như bóng trăng dưới nước (thủy nguyệt), như biến hóa, như **Nhân Đà La võng** (Indra-jāla: lưới trời Đế Thích), như hư không ; chẳng bao lâu mãn túc mười Địa, trụ **Pháp Vân Địa** (Dharma-megha-bhūmi) làm Đại pháp sư.

\_ Tiếp theo, kết **Bà La Đá Na Đồng Tử Án** (Pradāna-kumāra-mudra): Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm lại thành quyền, dựng Tiến Lược (2 ngón trỏ) khiến cho hai đầu ngón dính nhau thành hình tròn, kèm dựng Thiên Trí (2 ngón cái).

Chân Ngôn là:

“**Năng mặc tam mạn đá một đà nam (1) đất diệt- tha (2) bột địa, bột địa, tổ bột địa (3) nhân đạt-lê bột địa (4) ma mê du ca-lam (5) bà la mưu giả-đô, sa-phộc hạ**”

ॐ मः मम न व ह नं

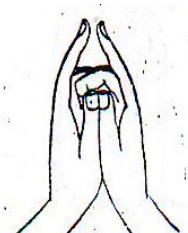
ॐ नमो व ह व ह स्व ह ॐ व ह म म सु व न र सु न ह न

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM

TADYATHĀ: BUDDHI BUDDHI SUBUDDHI, INDRI-BUDDHI MĀ ME SŪGRAM BHARA MUKTO\_ SVĀHĀ.

Do kết Án này, tụng Chân Ngôn ba biến, cho nên các **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) chẳng được dịp thuận tiện hãm hại. Nếu có người ác, không có tội mà gây điều **lưu nạn** (không có nguyên nhân mà gây ra sự lừa dối ngăn trở), nên tưởng người ác ấy ở dưới bàn chân Hành Giả, tụng Chân Ngôn 21 biến thì hết thấy **lưu nạn** đều được tiêu tan, khởi Tâm Từ hướng về nhau thì chẳng thể gây chướng ngại, lại hay trợ cho sức mạnh của Bản Tôn.

\_ Tiếp theo, kết **Bà La Già Na Đồng Tử Án** (Prajāna-kumāra-mudra): Hai tay cài chéo nhau bên trong, hợp dựng hai độ Tiến Lược (2 ngón trỏ) rồi hơi co lại, kèm dựng Thiên Trí (2 ngón cái) liền thành



Chân Ngôn là :

“Đá diệt tha (1) tát la, ba-la tát la (2) xã gia, tỳ xã gia (3) bặt chiết-la cú la tam bà (4) bá sa bả na (5) ca sa nhật đô tử (6) sa-phộc hạ”

ॐ त्र्यम्बकं यजामहे सुब्रह्मणेय्यमा नमस्कृत्य वसुधैव कुटुम्बकम् ॥

TADYATHĀ: SĀRA PRASĀRA JAYA VIJAJA – VAJRA-KULA SAMBHAVA, SAMPANAKA SAMUKṢATI \_ SVĀHĀ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, cho nên hay giáng phục tịch trừ tất cả Ma ác. Lại tất cả nạn giặc cướp chẳng thể gây hại, hay trợ cho Bản Tôn.

— Tiếp theo, kết **Nhất Kế La Sát Đòng Tử Ấn** (Eka-jaṭi-rākṣasa-kumāra-mudra): Dựa theo Bà La Già Na Ấn lúc trước, để Tiến Lược (2 ngón trở) cùng hợp đầu ngón như cây kim, liền thành



Chân Ngôn là:

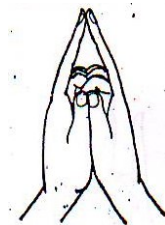
“Đá diệt tha (1) Ấn (2) tháp-bé đa dạ (3) tháp-bé đa thiện xà dạ (4) Ê hê ê hê (5) bát-la ma du đà (6) tát đỏa (7) ma ha ca lô nị ca (8) sa-phộc hạ “

ॐ त्र्यम्बकं यजामहे सुब्रह्मणेय्यमा नमस्कृत्य वसुधैव कुटुम्बकम् ॥

\*)TADYATHĀ: OM – ŚVETĀYA ŚVETA SUJAYA EHYEHI PARAMA ŚUDDHA SATVA – MAHĀ-KĀRUṆIKA \_ SVĀHĀ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, cho nên tịch trừ hết tất cả nhóm Ma, Quỷ, Thần ở bốn phương, hay trợ cho Bản Tôn.

— Tiếp theo, kết **A Bà La Đễ Đòng Tử Ấn** (Aprati-kumāra-mudra): Dựa theo Nhất Kế La Sát Ấn lúc trước, hơi co Tiến Lược (2 ngón trở) như cánh sen, liền thành



Chân Ngôn là:

“Ấn (1) lợi tất , đễ-lý lô ca tỳ xã dạ (2) A mô già ba xá (3) ma ha cưu lô đà(4) la xà dạ (5) lợi đà dạ (6) A Ba la đễ ha đá (7) hồng hồng, phát, phát (8) sa-phộc hạ”

ॐ त्र्यम्बकं यजामहे सुब्रह्मणेय्यमा नमस्कृत्य वसुधैव कुटुम्बकम् ॥

\*) OM – ṚṢĪ – TRILOKA-VIJAYA – AMOGHA-PĀŚA MAHĀ-KRODHA-RĀJAYA – ARDĀYA APRATIHATA HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ – SVĀHĀ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, cho nên hay tịch trừ hết tất cả các nhóm Ma ác, Quỷ Thần ... trong hư không ở trên Trời, thành các sự nghiệp không có nạn gây trở ngại, hay trợ cho sức mạnh của Bản Tôn. Hành Giả tùy theo Tâm thành tựu tất cả Tất Địa.

\_ Tiếp theo, kết **Nan Đà Long Vương Ấn**: Kèm dựng hai ngón cái hợp nhau, đều vịn hai đầu ngón út, hai tay kèm dựng cùng dính nhau, hai ngón trỏ vịn ngay trên hai ngón cái, hai ngón út, hai ngón vô danh cũng vậy, hai ngón giữa ở ngay bên trên sao cho đầu ngón hơi chằng đưng nhau, phía dưới lòng bàn tay cùng dính nhau, đưa ngón trỏ qua lại.

Chân Ngôn là:

**“Ấn, ma ha thất-lợi duệ, sa-phộc hạ”**

ॐ मन्त्राय ह्रीं

\*) OM – MAHĀ-ŚRĪYE \_ SVĀHĀ

\_ Tiếp theo, kết **Bà Sách Nan Long Vương Ấn**: Từ ngón trỏ trở xuống 4 ngón (ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út) đều cài ngược nhau, hướng vào bên trong cùng vịn nhau, co ngón cái trái vào khoảng giữa của ngón trỏ, duỗi thẳng ngón cái phải hướng vào bên trong đưng để bị cong, hai cổ tay cùng hợp nhau, đưa ngón cái phải qua lại.

Chân Ngôn là:

**“Ấn (1) ma ha thuế đê (2) sa-phộc hạ”**

ॐ मन्त्राय ह्रीं

\*) OM – MAHĀ-SUDDHE \_ SVĀHĀ

\_ Tiếp theo, kết **Đức Xoa Ca Long Vương Ấn**: Hợp cổ tay, hai ngón trỏ, hai ngón giữa, hai ngón vô danh đều co đầu ngón trụ nhau và lóng gốc hợp bằng nhau, kèm dựng hai ngón cái dính nhau, vịn bên cạnh đầu ngón trỏ, dựng thẳng hai ngón út sao cho đầu ngón dính nhau, đưa ngón cái qua lại.

Chân Ngôn là:

**“Ấn (1) tứ, đăn lô đăn lô (2) vĩ xà duệ (3) sa-phộc hạ”**

ॐ ह्रुं ह्रुं ह्रुं वीजये ह्रीं

\*) OM – HE TURU TURU VIJAYE \_ SVĀHĀ

\_ Tiếp theo kết **Yết Cổ Tra Long Vương Ấn**: Hợp cổ tay, dựng thẳng hai ngón cái, hai ngón út đều hợp đầu ngón, dựng thẳng các ngón còn lại chằng dính nhau.

Chân Ngôn là:

**“Ấn (1) bồ đề (2) bồ đà bát đề (3) du đà nễ(4) sa-phộc hạ”**

ॐ बुद्ध बुद्धाय नमो ह्रीं

\*) OM – BUDDHE BUDDHA-PATI ŚODHANE \_ SVĀHĀ

\_ Tiếp theo, kết **Bát Ma Long Vương Ấn**: Hai tay hướng ngón giữa, ngón vô danh, ngón út ra ngoài cùng cài chéo nhau rồi chấp lại, bên phải đè bên trái, đầu ngón bám lưng bàn tay, kèm hai ngón trỏ dính nhau, ngón cái cũng vậy đều nắm ngón trỏ, đưa ngón cái qua lại.

Chân Ngôn là:

**“Ấn (1) ô-đặc già đề (2) tức phỏ lô (3) sa-phộc hạ”**

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं



\*) OM – UDGATE SPHURU \_ SVĀHĀ

\_ Tiếp theo, kết **Ma Ha Bát Ma Long Vương Ân**: Tay trái co ngón cái hướng vào lòng bàn tay, lại co ngón trỏ đầu ngón cách đầu ngón cái bốn năm phân, từ ngón giữa trở xuống, ba ngón (ngón giữa, ngón vô danh, ngón út) vịn móng cùng nắm nhau, đặt Ân nằm ngang, cạnh dính trên trái tim, đầu ngón tay hướng về bên phải.

Chân Ngôn là:

“**Ân (1) thấp-bế đê (2) xà nễ (3) sa-phộc hạ**”

ॐ ष्टकं म् (ॐ ष्टकं म्)

\*) OM – ŚVETE JAṆI \_ SVĀHĀ

\_ Tiếp theo, kết **Thương Khư Bà La Long Vương Ân**: Hai ngón vô danh đều đặt riêng trên lưng ngón giữa, dựng hai ngón giữa sao cho đầu ngón hợp cứng nhau, kèm dính hai ngón út và hai ngón cái, co hai ngón trỏ để đầu ngón trụ dính, đều dè đầu hai ngón cái, ngón trỏ đặt ngang bằng lóng thứ hai hợp bằng phẳng, đưa ngón trỏ qua lại.

Chân Ngôn là:

“**Ân, tỳ-lê câu-đề (2) bà la đề (3) già la ba (4) sa-phộc hạ**”

ॐ त्रिकुलं प (ॐ त्रिकुलं प)

\*) OM – BHRKUTĪM PRATI-GARBHA \_ SVĀHĀ

\_ Tiếp theo, kết **Cưu Lợi Ca Long Vương Ân**: Co hai ngón vô danh đặt ở lòng bàn tay, bên phải dè bên trái, đều dựng hai ngón út và hai ngón giữa dính nhau, co hai ngón trỏ đầu phụ dưới lóng thứ nhất của ngón giữa, co hai ngón cái nắm cạnh lóng bên dưới của ngón trỏ.

Chân Ngôn là:

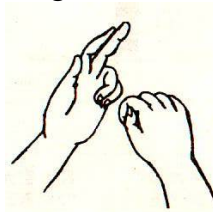
“**Ân (1) bà già bà đê-hiệu, tỳ-lợi câu đê-hiệu (3) bát-la na nễ-hiệu (4) bát-la bà bá đề (5) sa-phộc hạ**”

ॐ ष्टकं म् त्रिकुलं प (ॐ ष्टकं म् त्रिकुलं प)

\*) OM \_ BHAGAVATEBHYAḤ BHRKUTĪBHYAḤ PRADĀNEBHYAḤ PRABHĀVĀTI \_ SVĀHĀ

Do kết Ân của tám vị Đại Long Vương này với đều tụng Chân Ngôn ba biến cùng với vô lượng **Long Chúng** (Nāga-gaṇa) đều vây quanh trợ cho sức mạnh của Bản Tôn. Người tu Du Già thành các sự nghiệp uy đức tự tại.

\_ Tiếp theo, kết **Tự Tại Thiên Ân**: Tay phải nắm quyền đặt ở eo phải, tay trái dựng thẳng năm ngón dính nhau, co lóng giữa hai ngón Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh) ba ngón Hoả Phong Không (ngón giữa, ngón trỏ, ngón cái) hơi cách nhau liền thành. Đem Ân hướng ra ngoài dựng đứng



Chân Ngôn là:

“**Nặng mạc tam mạn đa bột đà nam (1) Ân, y xá nặng duệ, sa-phộc hạ**”

ॐ म् त्रिकुलं प (ॐ म् त्रिकुलं प)

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM – ĪSANĀYE \_ SVĀHĀ



\_ Tiếp theo, kết **Đế Thích Thiên Ân**: Tay phải giống như trước, tay trái dựng thẳng năm ngón dính nhau, co lỏng giữa của hai ngón Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh), đặt ngón Phong (ngón trỏ) dính lưng Hòa (ngón giữa), co lỏng giữa của Không (ngón cái).



Chân Ngôn là:

**“Án, nhân nại la dã, sa-phộc hạ”**

ॐ ॐ इन्द्राय स्वहा

\*) OM – INDRĀYA - SVĀHĀ

\_ Tiếp theo, kết **Hỏa Thiên Ân**: Tay trái nắm quyền chặt ở eo. Tay phải dựng thẳng năm ngón dính nhau, co Không (ngón cái) vào lòng bàn tay, co lỏng giữa của Phong (ngón trỏ)



Chân Ngôn là:

**“Án, A nga na duệ, sa-phộc hạ”**

ॐ अग्नाय स्वहा

\*) OM – AGNĀYE – SVĀHĀ

\_ Tiếp theo, kết **Diệm Ma Thiên Ân**: Trước tiên chấp hai tay lại, co lỏng giữa của hai Địa (2 ngón út) sao co dính lưng nhau, hai Phong (2 ngón trỏ) cũng đều co dính lưng, đem hai ngón cái đều đè lỏng giữa của Phong (ngón trỏ) liền thành.



Chân Ngôn là:

**“Án, diệm ma gia, sa-phộc hạ”**

ॐ यामाय स्वहा

\*) OM – YAMĀYA – SVĀHĀ

\_ Tiếp theo, kết **La Sát Thiên Ân**: Tay phải nắm quyền đặt ở eo. Tay trái dựng thẳng năm ngón dính nhau, co lỏng giữa của Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh), đem đầu Không (ngón cái) đè móng Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh) liền thành.



Chân Ngôn là:

**“Án, địa lý để duệ, sa-phộc hạ”**

ॐ ऋ ॠ ऌ ड ऋ ऌ

\*) OM – NṚTYE – SVĀHĀ

(Hay OM\_ NAIRṚTIYE SVĀHĀ)

\_ Tiếp theo, kết **Thủy Thiên Ân**: Tay phải như lúc trước. Tay trái nắm quyền chẳng để Không (ngón cái) vào trong lòng bàn tay, dựng thẳng Phong (ngón trỏ) hơi co, liền thành.



Chân Ngôn là:

**“Án, phộc lỗ noa dã, sa-phộc hạ”**

ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥

\*) OM – VARUṆĀYA – SVĀHĀ

\_ Tiếp theo, kết **Phong Thiên Ân**: Tay phải như trước. Tay trái dựng thẳng năm ngón dính nhau, co lỏng giữa của Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) liền thành.



Chân Ngôn là:

**“Án, phộc gia phệ, sa-phộc hạ”**

ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥

\*) OM– VĀYAVE – SVĀHĀ

\_ Tiếp theo, kết **Tỳ Sa Môn Thiên Ân**: Trước trên, chắp hai tay lại, mười ngón tay cài chéo nhau bên trong, dựng hai Thủy (2 ngón vô danh) sao cho đầu ngón trụ nhau, hơi co hai Phong (2 ngón trỏ) Tả Không (ngón cái trái) vào trong lòng bàn tay đè móng Tả Hỏa (ngón giữa trái), Hữu Không (ngón cái phải) vượt lưng Tả Không (ngón cái trái) vào trong chưởng trái đè móng của Hữu Hỏa (ngón giữa phải).



Chân Ngôn là:

**“Án, phệ thất-la phộc noa dã, sa-phộc hạ”**

ॐ वैश्रवण्य सह

\*) OM – VAISRAVANĀYA – SVĀHĀ

\_ Tiếp theo, kết **Phạm Thiên Ân**: Tay phải nắm quyền đặt ở eo. Tay trái dựng thẳng năm ngón dính nhau rồi hơi co lại. Đưa Ân cao hơn vai liền thành tướng hoa sen.



Chân Ngôn là:

**“Án, một la hàm ma ninh, sa-phộc hạ”**

ॐ ब्रह्म सह

\*) OM – BRAHMANI – SVĀHĀ

\_ Tiếp theo, kết **Địa Thiên Ân**: Trước tiên chắp hai tay lại, bốn ngón từ Phong (ngón trỏ) trở xuống (ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út) cùng dính đầu ngón rồi mở lớn về phương phía trước, hai Không (2 ngón cái) đều dính bên cạnh Phong (ngón trỏ).



Chân Ngôn là:

**“Án, tất lý thể vi duệ, sa-phộc hạ”**

ॐ पृथिवी सह

\*) OM – PRTHIVĪYE – SVĀHĀ

\_ Tiếp theo, kết **Nhật Thiên Ân**: Chẳng khác với Địa Thiên Ân lúc trước, chỉ đem đầu hai Không (2 ngón cái) đều trụ lóng dưới của Thủy (ngón vô danh)



Chân Ngôn là:

“**Án, A nễ đát-dã, sa-bà ha**”

ॐ ऎददं द्वा सबाहा

\*) OM – ĀDITYA – SVĀHĀ

\_ Tiếp theo, kết **Nguyệt Thiên Ân**: Như Phạm Thiên Ân lúc trước, chỉ năm quyền, chính giữa có tướng màu trắng tinh của mặt trăng.



Chân Ngôn là:

“**Án, chiến nại la dã, sa bà ha**”

ॐ रक्षय सबाहा

\*) OM – CANDRĀYA – SVĀHĀ

Do kết 12 Thiên Vương Ân với tụng Chân Ngôn, cho nên người tu Du Già làm các sự nghiệp có uy đức tự tại.

\_ Lại nữa Thánh Giả Mã Đầu Tôn Uy Nộ Vương nói **Đại Hộ Thân Kết Giới Ân** với Chân Ngôn. Hai tay: ba ngón từ ngón giữa trở xuống (ngón giữa, ngón vô danh, ngón út) hướng ra ngoài cài nhau đều nắm dính lưng bàn tay rồi chấp tay lại. Dựng thẳng hai ngón trỏ cách nhau khoảng 5 phân, kèm hai ngón cái dính nhau đều co lỏng thứ nhất sao cho không chạm vào ngón trỏ rồi đưa đầu ngón qua lại

Chân Ngôn là:

“**Án (1) bát la tỳ ca tất đá (2) bạt chiết la thiệp-phiệt la, la chi, sa-phộc hạ**”

ॐ पठिका सवि रक्ष सबाहा

ॐ OM \_ PRAVĪKA SIDDHA \_ VAJRA-JVALA-ARCI \_ SVĀHĀ

\_ Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói **Đại Pháp Thân Ân Chân Ngôn**. Hai tay, ba ngón từ ngón trỏ trở xuống (ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh) hướng ra ngoài cài chéo nhau sao cho đầu ngón đều bám dính lưng bàn tay rồi chấp tay lại. Kèm dựng hai ngón út hợp nhau, kèm hai ngón cái dính nhau rồi co lại, giận dữ đưa ngón cái qua lại.

Chân Ngôn là:

“**Năng mặc tam mạn đa một đà nam\_Án (1) đồ na, đồ na (2) ma tha, ma tha (3) khả đà, khả đà (4) ha dã hột lý phộc (5) hồng, phát tra (6) sa-phộc hạ**”

ॐ मः समं वृक्ष

ॐ वृक्ष वृक्ष मधुमधु ऋक्ष ऋक्ष नमो वृक्ष ॐ वृक्ष

\*) NAMAḤ SAMATA-BUDDHĀNĀM

OM- DHUNA DHUNA, MATHA MATHA, KHĀDA KHĀDA –  
HAYAGRĪVA HŪM PHAT SVĀHĀ

Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói **Đại Pháp Tâm Ấn Chân Ngôn**. Hai tay, bốn ngón từ ngón trỏ trở xuống (ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út) hướng ra ngoài cài nhau sao cho đầu ngón đều bám dính lưng bàn tay rồi chấp tay lại, kèm hai ngón cái dính nhau đều co một lóng dừng để dính ngón trỏ, đưa ngón cái qua lại.

Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mạn đa một đà nam (1) A mật-lợi đô nạp-bà phộc, hồng phát tra, sa-phộc hạ**”

ॐ: ॐ

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM – AMṚTA-UDBHAVA HŪM PHAT SVĀHĀ.

Thánh Giả Mã Đầu Uy Nộ Vương lại nói **Đại Pháp Đầu Ấn Chân Ngôn**. Dựa theo Ấn Hộ Thân lúc trước, chỉ sửa hai ngón trỏ sao cho đầu ngón trụ nhau, đều co lóng của hai ngón cái, để đầu ngón út thành mũi nhọn.

Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mạn đa một đà nam (1) đá diệt tha (2) chước ca lợi bố (3) chước ca la xoa lợi bố (4) chước ca la bả đàm ma xoa lợi bố (5) A mô già tả thủy la chỉ vi (6) bả la xá nạp già xa đô (7) sa-phộc hạ**”

Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói **Đại Pháp Đỉnh Ấn Chân Ngôn**. Dựa theo Đầu Ấn lúc trước chỉ sửa dựng hai ngón trỏ dính đầu nhau, để riêng hai ngón giữa ở trước ngón trỏ sao cho đầu ngón trụ nhau.

Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mạc đa một đà nam (1) thất-lợi la sát chí (2) hồng phát tra (3) sa-phộc hạ**”

ॐ: ॐ

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - ŚARĪRA ARCI HŪM PHAT SVĀHĀ.

Thánh Giả Mã Đầu Uy Nộ Vương lại nói **Đại Pháp Khẩu Ấn Chân Ngôn**. Hai tay cài ngược các ngón trong lòng bàn tay, dựng thẳng hai ngón giữa trụ đầu nhau, kèm dựng hai ngón cái, đem ngón trỏ phải vịn đầu ngón cái phải, dựng ngón trỏ trái, hơi cong lại đặt bên cạnh ngón giữa.

Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mạn đa một đà nam (1) Ấn (2) thể lỗ lô (3) cuu lỗ đà gia (4) [ô hồng phán] sa-phộc hạ**”

ॐ: ॐ

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM – OM TARULA-KRODHANA HŪM PHAT SVĀHĀ.

Thánh Giả Mã Đầu Uy Nộ Vương lại nói **Đại Pháp Nha Ấn Chân Ngôn**. Dựa theo Ấn trước, chỉ sửa dựng thẳng hai ngón giữa dính đầu nhau, kèm dựng hai ngón cái bám ngón giữa. Trước tiên, đem ngón út trái nắm sau lưng ngón vô danh phải, đem ngón út phải nắm lưng ngón út trái.

Chân Ngôn là:

“**N**ăng mô la đa na **đ**át-la dạ gia (1) **N**am mô **A** lợi-gia (2) bà lô cát đế (3) **n**hiếp-bà la gia (4) **b**ồ đề tát đỏa bà gia (5) **ma** ha tát đỏa bà gia (6) **ma** hạ ca lô ni ca gia (7) **đ**á diệt tha (8) **đ**á-la tra (9) **đ**á-la tra (10) **m**ạt tra, **m**ạt tra (11) **s**ân đà, **s**ân đà (12) **t**ần đà, **t**ần đà (13) **h**ồng, **h**ồng (14) **ph**át tra **ph**át tra (15) **sa**-phộc hạ”

ॐ नमो रत्न त्रयै नमो अर्या अवलोकितेश्वर्या नमो बोधि सत्वाय नमो महसत्वाय नमो मह कारुणिकाय नमो तद्यथा त्रय त्रय मय मय कथं कथं कथं कथं कथं कथं कथं कथं कथं

\*) NAMO RATNA-TRAYĀYA  
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA    BODHI-SATVĀYA    MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNIKĀYA  
TADYATHĀ: TRATḤ TRATḤ MATḤ MATḤ CCHINDA CCHINDA\_ BHINDA BHINDA\_ HŪM PHATḤ PHATḤ\_ SVĀHĀ

Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói **Chư Chương Đạm Thực Ấn Chân Ngôn**. Tay trái đều dựng năm ngón, để tay phải hướng xuống dưới sao cho các đầu ngón tay của ngón giữa, ngón vô danh, ngón cái đều trụ nhau

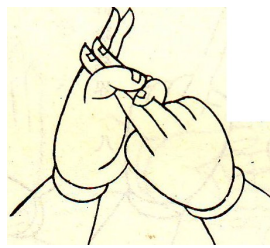
Chân Ngôn là:

“**N**ăng mạc tam mạn đa một đà nam. **H**àm, **h**ồng, **kh**ư na dã, **b**ạn nhạ, **t**át-phả tra dã, **sa**-phộc hạ”

ॐ नमो समन्त बुद्धानाम हाम हुम खदाया भामजा

\*) NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM – HĀM HŪM KHADĀYA BHAMJA SPHAṬYA – SVĀHĀ

Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói **Cấm Đoạn Chư Chương Nhuệ Dao Ấn Chân Ngôn**. Hai tay Định Tuệ đều nắm Kim Cương Quyền, duỗi thẳng Hỏa Phong (ngón giữa, ngón trỏ), đem Không (ngón cái) giữ Địa Thủy (Ngón út, ngón vô danh). Tay Tam Muội (tay trái) làm cái bao (vỏ), tay Bát Nhã (tay phải) làm cây đao. Đao Tuệ vào, trụ, ra đều trú ở cái bao Tam Muội. Đây tức là uy nghi của Mã Đầu Tôn Cấm Đoạn Chư Chương Mật Ấn.



Tay Định (tay trái) trụ ở trái tim, tay Tuệ (tay phải) chuyển vòng khắp cả, cần biết vật được chạm đến tức là Khử Cầu (trừ bỏ dơ bẩn). Đem chuyển theo bên trái liền thành **Tịch Trì**. Nếu kết **Phương Ngung Giới** đều khiến tùy chuyển theo bên phải. Mọi sự nghiệp khác như: Diệt ác, Tịnh các Chương cũng nên làm như vậy, tùy theo loại mà tương ứng.

Chân Ngôn là:

“**N**ăng mạc tam mạn đa một đà nam (1) **đ**á diệt tha (2) **h**a lý, **l**ý lý (3) **v**ô ha lợi, **v**ật ha lợi (4) **t**át phộc đột sắt-đảm (5) **chi**êm bà dạ nhĩ (6) **d**ạ bạt kiệt-lan địa (7) **na** văn đồ nhĩ (8) **sa**-bà hạ”

ॐ नमो समन्त बुद्धानाम

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM

TADYATHĀ: HĀRI, HĀRI, MOHĀRI VIHĀRI \_ SARVA DUṢṬAM  
STAMBHAYA ME – YABA KRĀNTI DARVAṬA UMI – SVĀHĀ.

\_ Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói **Tối Thắng Căn Bản An**.  
chấp hai tay lại, co hai ngón trở ngón vô danh vào trong lòng bàn tay sao cho móng  
ngón chung lưng, dựng mở hai ngón cái liền thành.

Vừa kết Ấn này tụng Chân Ngôn thì từ Ấn phóng ra ánh sáng, từ miệng tuôn ra vị  
Hóa Phật. Hết thấy các Thiên Ma, Ngoại Đạo, chướng nạn, loài có tâm bất thiện....bên  
trên đến Hư Không Giới, bên dưới cho đến bờ mé của Phong Luân... hết thấy đấng  
loại Không Hành, Địa Cư Hạ, Tỳ Na Dạ Ca.....không dám xâm hại, đều khởi Tâm Từ,  
chẳng thể gây chướng ngại. Bồ Tát Tu **Chân Ngôn Hạnh** xa lìa các chướng nạn, được  
uy đức tự tại. Do kết Ấn tụng Chân Ngôn cho nên người ấy ngang đồng với thân của  
Đại Uy Nộ Vương không có sai khác.

\_ Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói **Đại Chân Ngôn** là:

- 1\_ Nam mô la dát na đá-la dạ gia
- 2\_ Na mô A lê gia bà lô chỉ đế nhiếp phạt la gia
- 3\_ Bồ đề tát đỏa bà gia
- 4\_ Ma ha tát đỏa bà gia
- 5\_ Ma ha ca lô ni ca gia
- 6\_ Ná ma tát bà tát đỏa tỳ-gia sa bà na ca đế nễ
- 7\_ Ná mô tát phộc tát đỏa bà gia mục xoa ca la gia
- 8\_ Ná mô tỳ tri-gia, A trì ca đà mô đà duệ
- 9\_ Ma ha du ca, du chỉ ni
- 10\_ Đá tát-mẫn na ma tát-yết lý đỏa
- 11\_ Ế dảm A lị gia phộc lô chỉ đế nhiếp-phiệt la
- 12\_ Mô khô-tri chỉ lợi nam
- 13\_ Bạt chiết la cú la sa bà yếm
- 14\_ Hạ dã hột-ly phộc na ma
- 15\_ Bà la mặt đá yếm
- 16\_ Ma đá ma đá đế khâm nhĩ
- 17\_ A sa diễn tát phộc đô đá nan
- 18\_ Dục xoa nan xà tỳ na xà ca xà
- 19\_ A mô can tát phộc ca lý dạ nan
- 20\_ Tỳ xa nan xà ni bá la nan
- 21\_ Tỳ xa nan xà tỳ na xả nan
- 22\_ Đá diệt tha
- 23\_ Ấn
- 24\_ Đà lỗ la, đà lỗ la
- 25\_ Tỳ lỗ la, tỳ lỗ la
- 26\_ Tát bà tỳ sa khur đá ca
- 27\_ Thời bá lý đà
- 28\_ Tỳ tất phổ lăng già đà hạ bà
- 29\_ Kê sa la trác bà
- 30\_ Bạt-la phạt lý đà tỳ ca



- 31\_ Bả chiết la khuất la
- 32\_ Nê ca đà nam
- 33\_ Xà lý đà bà tô đà đá la
- 34\_ Ni thi bá tử đà hạ tử đà
- 35\_ Ma lỗ đô sáp đà
- 36\_ Bà la tỳ đà bồ đà gia noa
- 37\_ Tăng sô bàn na ca la
- 38\_ Bà la tỳ tri-gia bạc xoa na ca la
- 39\_ Bà la ma xa-án trị ca la
- 40\_ Bộ tri-gia, bộ-tri gia
- 41\_ Bạc già phạm
- 42\_ Hạ dã hột lý phộc
- 43\_ Khả đà, khả đà
- 44\_ Bà la mạn đà la An
- 45\_ La xoa, la xoa
- 46\_ A tri-ma mạn đà la An
- 47\_ Tử điện mai đà-ly xá gia
- 48\_ A tử xả, A tử xả
- 49\_ Cự la tỳ xả xà
- 50\_ Tát phộc ca-ly hề sáp-bá
- 51\_ A ba la đề hạ đồ bả phộc
- 52\_ Bá la bạt chiết-la đặng sắt-tra la
- 53\_ Khẩn chỉ la dạ tây
- 54\_ Ê đàm đột sắt-tra yết la hán
- 55\_ Đột sắt-tra tỳ xá xà An
- 56\_ Đột sắt-tra lộ triền
- 57\_ Đột sắt-tra thời bá lam
- 58\_ Đột sắt-tra tỳ sản
- 59\_ A độ gia, a độ gia
- 60\_ Tỳ độ na, tỳ độ na
- 61\_ Ma tha, ma tha
- 62\_ Ba la ma tha, ba la ma tha
- 63\_ Đá tha già đà
- 64\_ A chỉ nhưong bá la gia
- 65\_ Bồ đà đạt ma tăng già nô tri nhạ đàn
- 66\_ Yết ma mê thí yết-án
- 67\_ Cú lỗ, cú lỗ
- 68\_ Hạ dã hột lý phộc gia, phát tra
- 69\_ Bạt chiết la chá la gia, phát tra
- 70\_ Bạt chiết la đặng sắt-tra-la gia, phát tra
- 71\_ Bạt chiết la đặng sắt-tra-lỗ tri-ca tra phả gia, bà di la ma dạ, phát tra
- 72\_ Ba la mạn đà la, na xá na gia, phát tra
- 73\_ Tát bà yết hô sai đà na ca la na, phát tra
- 74\_ Tát bà yết hề sắt bà, A bá-la đề ha đồ bà ma gia, phát tra
- 75\_ Ba-la tử-tri gia bà sử na, ca la gia, phát tra
- 76\_ Tát bà tử sa nê ca đà na gia, phát tra
- 77\_ Tát bà yết la ha, tỳ xá xà mê bá xa ma na gia, phát tra
- 78\_ Bá tra bá mục khứ gia, phát tra

- 79\_ **Dã phộc đồ, ma ma** (tự xưng danh tự.....)  
 80\_ **A hề đệ sử na tất đả tất bình**  
 81\_ **Bá tra bá mục khế**  
 82\_ **Vĩ yết lan tra gia**  
 83\_ **Phát tra, phát tra**  
 84\_ **Na mô la đá-na đất la dạ gia**  
 85\_ **Na mô A lý-gia bà lô chỉ đế nhiếp-phiệt la gia**  
 86\_ **Bồ đề tát đỏa bà gia**  
 87\_ **Ma ha tát đỏa bà gia**  
 88\_ **Ma ha ca lô ni ca gia**  
 89\_ **A tử xả, A tử xả**  
 90\_ **Hạ đả hột lý phộc**  
 91\_ **Ô chỉ nhạ bà dạ đề**  
 92\_ **Sa phộc hạ**

NĀMO RATNA-TRAYĀYA  
 NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-  
 SATVĀYA, MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA  
 NAMAḤ SARVA-SATVA VYASANAGHĀTINE  
 NĀMO SARVA-SATVA BHAYA MUKṢA-KARĀYA  
 NĀMO VIDYA-ADHIGATA-MŪRTAYE MAHĀ-YOGA-YOGINE  
 TASMAI NAMAS-KṚTVĀ IDAṀ ĀRYA-AVALOKITEŚVARA  
 MUKHODGĪRṆAṀ VAJRA-KHURA SABHAYĀṀ HAYAGRĪVA-NĀMA  
 PARAMA-HṚDAYAṀ-ĀVARTAYIṢYĀMI ASAHYAṀ SARVA BHŪTĀNĀṀ  
 YAKṢĀNĀṀ CA VINĀŚAKAṀ AMOGHAṀ SARVA KĀRYĀNĀṀ  
 VIṢĀNĀṀ CA NIVĀRANAṀ VIṢĀNĀṀ CA VINĀŚANAṀ  
 TADYATHĀ: OM\_ TARULA TARULA VITARULA VITARULA SARVA VIṢA  
 GHĀTAKA JVALITA VIṢPHU LIṄGA AṬṬA-HĀSA KESARĀṬOPA PRAVRDDHA  
 VEGA VAJRA-KHURA NIRGHĀTĀNAṀ CĀRITA-VASUDHĀTALA NIḤ-SVASITA  
 HASITA MĀRUTOT-KSSPTA PARABHṚTA BHŪTA-GAṆA SAMŪHA-  
 VIKṢOBHAṆA-KARA PARAVIDYĀ SAMBHAKṢAṆA-KARA PARAMA-ŚĀNTI-  
 KARA BUDDHYA BUDDHYA  
 BHAGAVAṀ HAYAGRĪVA KHĀDA KHĀDA PARAMAṀTRĀṀ RAKṢA  
 RAKṢA ĀTMĀṀ MANTRĀṀ SIDDHIṀ ME DARŚĀYA ĀVIŚA ĀVIŚA GHORA-  
 PIŚĀCA SARVA GRĀHEŚVA APRATIHAṬOPAVAD VARA VAJRA-DA.AṢṬRA  
 KIMCIRĀPAYASI  
 IDAṀ DUṢṬA-GRĀHMM DUṢṬA-PIŚĀCĀṀ DUṢṬA-RULAṀ DUṢṬA-  
 JVARAṀ DUṢṬA-VIṢAṀ ĀDHUNA ĀDHUNA VIDHUNA VIDHUNA  
 MATHA MATHA PRAMATHA PRAMATHA  
 TATHĀGATA-JÑĀNA PĀLAYA BUDDHA-DHARMA-SAMGHA  
 ANUJÑĀTAṀ KARMA ME ŚĪGHRĀṀ KURU KURU  
 HAYAGRĪVAYA PHAṬ  
 VAJRA KHURĀYA PHAṬ  
 VAJRA DAMṢṬRĀYA PHAṬ  
 VAJRA DAMṢṬROTKATA-BHAYA-BHAIRAVĀYA PHAṬ  
 PARAMANTRA NĀŚANĀYA PHAṬ  
 SARVA GRAHOTSĀDANA-KARĀYA PHAṬ  
 SARVA GRAHEŚVA APRATIHATA UPAMĀYA PHAṬ  
 PARAVIDYA BHAKṢAṆA KARĀYA PHAṬ  
 SARVA VIṢA NIRGHĀTANĀYA PHAṬ

SARVA GRĀHA-PIŚĀCĀM ME VAŚAMĀNAYA PHAṬ  
VAḌAVĀ-MUKHĀYA PHAṬ  
YĀVANTU MAMA ...  
AHITAIŚINASTĀM SARVAṀ VAḌAVĀ-MUKHE NIKṚTĀYA PHAṬ PHAṬ  
NAMO RATNA-TRAYĀYA  
NAMO ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-  
SATVĀYA, MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA  
ĀVIŚA ĀVIŚA HAYAGRĪVA ĀJÑĀPAYATI SVĀHĀ

(Bản Phạn của Nepal ghi nhận bài Chú này như sau:

## Hayagrīvidyā

namo ratnatrayāya|  
nama āryāvalokiteśvarāya bodhisattvāya mahāsattvāya mahākāruṇikāya|  
namaḥ sarvasattvavyasanaghātine|  
namaḥ sarvasattvabhayaprasāmanakarāya|  
namaḥ sarvasattvabhayottāraṇakarāya|  
namaḥ sarvavidyādhigatāya|  
namaḥ sarvavidyāvidhigatamūrtaye mahākāruṇikāya|  
namo mahāvidyārājapṛptaye mahāyogine|  
tasmai namaskṛtvā idamāryāvalokiteśvaramukhodgīrṇam  
vajradharamahīyam hayagrīvam nāma paramahṛdayamāvartayiṣyāmi  
[sa]rvakarmārthasādhakam|  
asahyam sarvabhūtānām yakṣānām ca [vinā]śakam|  
amogham sarvakarmaṇām viṣānām ca nāśakam|  
tadyathā om tarula tarula vi[ta]rula vi[ta]rula sarvaviṣaghātaka  
jvalitavisphuliṅgāṭṭahāsa kesarātopapravṛddhavega vajrakhuranirghātaka  
calitavasudhātala niḥsvasitahasitamārutokṣiptadharañīdhara  
parabhṛtagaṇasamūhavikṣobhaṇakara paravidyāsambhakṣaṇakara  
sarvagrāhotsādanakara paramasāntikarasarvagraprasāmanakara budhya  
budhya dhāva dhāva ca bhagavā hayagrīva khāda khāda pa[ramam]trām|  
rakṣa rakṣa kṣamasva kṣamasva sa mayābhihitām mantrām|  
siddhim me diśa[diśa] āviśa āviśa|  
ghorapiśāca sarvagraheṣvapratihato mama varavajradamṣṭra kim cirāpayasi|  
idam duṣṭagraham duṣṭasattvam duṣṭapīśācam vā dhuna [dhuna vidhuna]  
vidhuna kampa kampa matha matha pramatha pramatha|  
tathāgatājñām pālaya buddhadharmasamghānujñātām me karma śīghram  
kuru kuru mā vilamba|  
hayagrī[vā]ya phaṭ vajrakhurāya phaṭ vajradamṣṭrāya phaṭ  
vajradamṣṭrotkaṭabhayabhairavāya phaṭ|  
paravidyāsambhakṣaṇāya phaṭ|  
paramantravināśakāya phaṭ| sarvagrāhotsādakāya phaṭ|  
sarvaviṣaghātakāya phaṭ| sarvagraheṣvapratihatāya phaṭ|  
vaḍavāmukhāya phaṭ| sarvagrahapiśācān me vaśamānaya|

yāvanto mama [ye kecil] ahitaṣiṅastān sarvān vaḍavāmukhena nīkṛntaya  
phat|

namo nama āryāvalokiteśvarāya bodhisattvāya mahāsattvāya|  
sidhyantu mama maṁtrapadā hayagrīvo bhagavān ājñā[pa]yati svāhā| )

Diệu Chân Ngôn **Ba Đé Tra Tát Đà Ha Phán Đè** (Paṭhita-siddhaḥ-upacāraḥ:  
Tỳ Tụng Thành Nghiệm) này, tuy chẳng thọ trì Đản cúng dường pháp nhưng tỳ  
tụng vẫn thành nghiệm.

— Tiếp theo, **gia trì Niệm Châu Chân Ngôn** là:

“**Án, vĩ lô tả năng ma la, sa-phộc hạ**”

ॐ वी ल त्वा न म ल ष्ट ह

\*) OM– VAIROCANA-MĀLA – SVĀHĀ

— Tiếp theo, **Thiên Chuyển Chân Ngôn** là:

“**Án, phộc nhật-la, ngục tứ dã, nhạ bã, tam ma duệ, hồng**”

ॐ व ङ ऋ गु ऋ रु ऋ च म म य ष्ट ह

\*) OM– VAJRA-GUHYA JĀPA SAMAYE HŪM

— Tiếp theo, **Liên Hoa Bộ Bách Tự Chân Ngôn** là :

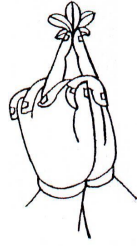
“**Án, bã ná-ma tát đoả-phộc (1) tam ma dã, tam nõ bá bá dã (2) bã ná-ma tát  
đát-phộc (3) đát-phệ nõ bã đề sắt-tra (4) niết-ly trạc mỉnh bà phộc (5) tổ đồ số dụ  
mỉnh bà phộc (6) A nõ la cật đồ mỉnh bà phộc (7) tô báo số mỉnh bà phộc (8) tát  
phộc tát địa dâm mỉnh bát-la duệ tha (9) tát phộc yết ma tổ tả mỉnh (10) tức đa  
thất-ly dược củ lỗ (11) hồng, ha ha ha ha, hộc, bà nga noan (12) tát phộc đát tha  
nghiệt đa (13) bã ná-ma, ma mỉnh môn tả (14) bã ná-nhĩ bà phộc (15) ma hạ tam  
ma dã tát đát-phộc, ác (16) hột-ly “**

ॐ व ष्ट म य म य च व य व ष्ट ह व च ष्ट व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह  
ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह  
व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह व ष्ट ह

\*) OM– PADMA-SATVA SAMAYAM ANUPALĀYA PADMA-SATVA  
TVENA UPATIṢṬA DRḌHO ME BHAVA – SUTOṢYO ME BHAVA –  
ANURAKTO ME BHAVA – SUPOṢYO ME BHAVA – SARVA SIDDHIM ME  
PRAYACCHA – SARVA KARMASU CA ME CITTAṀ ŚRĪYAM KURU  
HŪM – HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAM SARVA TATHĀGATA-PADMA  
MĀ ME MUṆCA – PADMĪ BHAVA – MAHĀ-SAMAYA-SATVA – ĀḤ – HRĪḤ

Do tụng **Bách Tự Chân Ngôn** gia trì cho nên hay khiến cho trụ bền chắc nơi  
Tam Ma Địa của Bản Tôn. Giả sử trong Thân đã từng phạm năm tội Vô Gian, chê bai  
Kinh Đại Thừa Phương Quảng... thì tất cả tội cấu thảy đều tiêu diệt, đời này mong cầu  
Tất Địa thù thắng đều được viên mãn.

— Tiếp theo, kết **Phát Khiển Án**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, dựng thẳng  
Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) cùng trụ dính nhau như cánh sen. Liền đem một **Tổ La  
Tỳ Bồ Sắt Ba** (Hoa Surabhi) cắm vào ở đầu Án, vịn giữ, tụng Phát Khiển Chân Ngôn,  
đánh trên Tượng bảy lần thì các Thánh Chúng và Bản Tôn liền quay trở về.



\_ Thánh Giả Mã Đầu Tôn lại nói Pháp Môn **Vô Tỉ Bất Tư Nghị Lực Thánh Giả Mã Đầu Tôn Diệu Tâm Năng Thành Biện Nhất Thiết Chư Sự Nghiệp**.

Ăn rau tác niệm tụng đủ mười vạn biến, nhịn ăn một ngày một đêm rồi bày biện **Đại Cúng Đường** (Mahā-pūja), tác sự nghiệp **Hộ Ma** (Homa). Dùng gỗ cây Khổ Luyện, hai đầu tấm Tô, sữa, Mật rồi thiêu đốt tám ngàn cái thì thành căn bản. Thoạt đầu, hành mãn thì mọi sự mong cầu trong Tâm thấy đều được thành tựu.

\_ Lại có Pháp. Dùng quả **Mật La Phộc** làm Hộ Ma, đủ ba mươi vạn biến sẽ đạt được vương vị (địa vị của vua Chúa)

\_ Nếu muốn được linh nghiệm lớn, nên ở trước tượng Mã Đầu làm một cái Đàn vuông rộng bốn khuỷu tay, trong Đàn để vật khí lớn bằng đồng trắng chứa đầy nước thơm. Từ ngày mùng một cho đến ngày 15 của tháng, đốt hương rải hoa, chí thành lễ kính, tác niệm tụng, ngày đêm chẳng gián đoạn, chẳng được nằm nghỉ, luôn tinh tiến bền chắc, cứ ở yên chẳng đi đứng, khoảng 15 ngày không có đứt đoạn mà đủ năm lạc xoa biến, thì Đại Uy Nộ Vương hiện thân màu nhiệm gia trì, Hành Giả sẽ được Đại Thần Thông, tức thông đạt việc của ba đời, lại hay đều thọ trì Kinh Sách của Thế Gian đó, lại hay thông đạt tất cả Pháp thuật, Điển tịch **Vi Đà** (Veda) của Ngoại Đạo.

\_ Lại muốn thành đại nghiệp. Bên trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới có núi, sông, đá, tường vách, nước của bốn biển lớn hay khiến cho sôi sục phun lên. Núi **Tô Di Lô** (Sumeru) với núi **Thiệt Vi** (Cakra-vāḍa-parvata) hay khiến cho nghiêng động, lại vỡ vụn như bụi nhỏ. Trong đó hết thấy tất cả Hữu Tình được uy quang của Đại Uy Nộ Vương chiếu chạm đến đều xa lìa các khổ não được an vui lớn.

\_ Lại có Pháp. Nếu muốn được **Mê Cổ** đi đến, lấy hoa **Tô Ma Na** (Sumaṇa), ở trước tượng Đại Uy Nộ Vương, gia trì 21 biến rồi rải dưới chân tượng xong, tay phải lượm hoa ở chỗ đã rơi đến, tùy ưa thích **Mê Cổ** đi theo sau, gia trì Hoa 7 biến rồi rải tán tức Mê Cổ liền đến.

Lại nếu người có Tâm **Bỉ thử** (Tâm chấp đó đây) lấy **quả tử** gia trì 21 biến rồi sai người đưa cho ăn thời Tâm liền mê loạn, rất yêu nhớ mình, liền không có ý khác.

\_ Lại có Pháp, nếu muốn luận nghị. Lấy Ngưu Hoàng, Xạ hương, Long Não hương, hòa mài ba vị ấy rồi gia trì 108 biến, điểm chấm trên đỉnh đầu với trên hai bắp tay, trái tim, cổ họng, tam tinh, chân tóc trên trán, sau ót. Lại lấy hạt cải trắng gia trì 21 biến, dùng tay phải nắm lấy, đi đến bên cạnh cửa của chỗ luận nghị rồi rải tán, còn tay trái giữ lại chút ít, lúc chính thức nghị luận thời dùng tay phải nắm hạt cải ở tay trái hướng về người luận nghị, hòa Mật rải tán, liền búng ngón tay tức đều được thắng kẻ khác. Chẳng bị Thiên Nạn, Địa nạn với bệnh nạn, sẽ được thành tựu lớn.

\_ Lại có Pháp, nêu tất cả người bị đau đầu (đầu thống). Lấy danh tự (tên tuổi) của người ấy, liền tụng Chân Ngôn gia trì vào nước, tác âm thanh **chữ Hồng** (HŪM) liền dùng nước này, đánh trên đầu người đó, ấn ngay chỗ bị đau, thì bệnh đau nhức đó sẽ khỏi. Bệnh gió, bệnh nóng sốt, bệnh về đầu, bệnh về chân, 404 bệnh, vạn nỗi thấy đều tiêu trừ, chặt đứt hết sạch...cho đến Thế Gian có tám vạn bốn ngàn loại Quỷ Bệnh thấy đều trị được, không gì không khỏi bệnh, đều được thành tựu.

\_ Lại có Pháp *phá diệt các Pháp*, muốn khiến cho Chú Pháp do người khác làm chẳng được thành công, nên làm cái **Đàn phần ba màu** rộng bốn khuỷu tay. Ba mặt Nam, Bắc, Tây để tòa hoa sen, ở trên tòa ấy để hình có răng nanh. Mặt Đông, trên tòa sen, để Ấn Bát Chiết La, thấp 12 ngọn đèn, thức ăn khác nhau có trăm mùi vị, đặt trong tám cái mâm. Thức ăn đó, mỗi ngày đều thay đổi cho mới, mỗi mỗi thay mới, cúng dường đủ bảy ngày, từng ngày nên gia trì hạt cải trắng 108 biến, một lần chú một lần ném vào trong lửa thiêu đốt thì tất cả các người tác pháp đều bị phá, chẳng thể thành công được. nếu **Thập Địa Bồ Tát** nghe **Đại Uy Nộ Vương Chú** mà chẳng tùy thuận Giáo Pháp còn hay bị chậm trễ yếu bớt (tiêu dung), giống như Bạc **Đẳng Chính Giác** chẳng thuận **Giáo Lệnh Luân** đều hay bị chậm trễ yếu bớt (tiêu dung), hướng chỉ là tám Bộ của các hàng Trời Rồng, loài gây chướng nạn khác.

Tụng **Diệu Chân Ngôn** đủ một vạn biến liền hay được mọi loại Pháp điều phục mãnh lợi. Do uy thế của Đại Uy Nộ Vương, nên trong khoảng năm trăm Do Tuần chẳng được Tất Địa của các Tôn, tức người tu hành nương theo Đại Uy Nộ Vương gia trì sẽ được Uy Đức tự tại.

\_ Lại có Pháp. Đối trước tượng Mã Đầu Tôn, trước tiên lấy **Tuần Mộc** (?cây Lãng), chặt khúc dài tám ngón tay nhóm lửa, lửa nóng phát ra, lấy An Tất Hương làm 108 viên, cứ một viên một lần đọc Chú một lần ném vào trong lửa đốt, cho đến khi Hương hết thì **Tỳ Na Dạ Ca** liền tự bị cột trói.

\_ Lại có Pháp. Nếu có người ác, oan gia đối với người hiền lành khởi ý ác muốn gây nguy hại, cần phải đúc làm bức tượng **Kim Cương Uy Nộ Vương**, lớn nhỏ tùy ý. Hình tượng đó có bốn mặt tám cánh tay, trên dưới mỗi cái miệng đều lộ ra răng nanh bén, tám tay cầm khí trượng Kim Cương, trên đỉnh đầu của mặt chính hiện một đầu ngựa màu xanh biếc, đầu tóc như lửa xoắn ốc, hình rất bạo ác, cỡi con trâu xanh, lưng con trâu có hình hoa sen, trên hình hoa sen có Bản Tôn ngồi xồm, toàn thân rực lửa nóng bức sáng chói như lửa nóng của kiếp Tai.

Diệu hình (thân hình màu nhiệm) **Đại Uy Nộ Vương giáng phục Thiết Đô Lô** (Śatrū: oan gia) **trong ba đời**, là như vậy. Nên đối trước Tượng này, làm cái Đàn Tam Giác, đáy đàn vẽ hình người ác ấy, hoặc viết tên họ. Mặt Tượng hướng về phương Bắc, hoặc hướng về phương mà người ác cư ngụ. Người trì tụng, thân mặc áo đen, mặt hướng về Tượng rồi ngồi, khởi tâm đại ác, giận dữ gần giọng tụng ba ngày ba đêm, niệm tụng ba thời. Khi xong ba ngày thì người ác kia sẽ bị chết, quyền thuộc không còn sót ai.

Nếu muốn cho họ sống lại thì khởi Tâm **Từ Mẫn** sâu xa. Lấy rễ hoa sen quét giã thành vụn nhỏ, dùng **Đại Bi Tam Muội Gia Chân Ngôn**, một ngày một đêm chẳng được ăn uống, đủ 108 biến tức người ác kia với quyền thuộc đều sống lại.

Đối với Phật Pháp, khởi quy kính, chấp hai tay lại, co Tiến Lược (2 ngón trở) làm cái hang, bật phát. Tâm khởi **Đại Từ Bi**.

Chân Ngôn là:

**“Năng mạc tam mạn đa một đà nam. Già vĩ ba-la đốt lê, ô hồng, sa-phộc hạ”**

नमःसमन्तबुद्धैर्नमः यवे प्रतुर ह्म सुह

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM – YAVE PRATURE HŪM SVĀHĀ.

– Lại có Pháp. Nếu muốn đánh hàng **Tây Nhược** (Tejāya: Uy quang đấng), trước tượng Mã Đầu Tôn làm cái Đàn Tam Giác, niệm tụng mười vạn biến, ba ngày ba đêm không ăn, xoa hương trên Đàn, dùng mọi thứ hương hoa, thức ăn uống trong sạch, sữa, cháo, quả trái....mọi thứ cúng dường. Quét giã **Sa Xà La Sa** hương, hòa với Bạch Mật làm tám ngàn viên, một viên hương một lần ném vào trong lửa thiêu đốt, như vậy cho đến lúc hết Hương thời chúng Tây Nhạ ấy tìm kiếm, ban đầu thấy biến làm Mã Đầu, trải qua một lúc thì chuyển làm cái đầu của **Hạ Dã Hột Lý Phộc** (Hayagrīva: Mã Đầu). Người trì tụng đọt ngọt hương về Chúng ấy thì tất cả Tây Nhạ thầy đều bị diệt tan.

– Lại có Pháp. Nếu bị khởi mọi loại tai nạn làm cho đất nước rối loạn, oán địch ở nước khác đi đến xâm lấn quá nhiều, khiến cho trăm họ (bách tính) chẳng yên, Đại Thần mưu phản, bệnh tật lan tràn, nguồn nước tuôn chảy chẳng điều hòa, mặt trời mặt trăng bị lệch mất độ.

Lúc tai nạn như vậy khởi dậy thời vị vua của đất nước (quốc vương) phải cải sửa thân tâm, tinh tiến thỉnh cầu **người Trì Minh** ở trước tượng **Đại Uy Nộ Vương** tác niệm tụng, dùng cỏ **Hoạt Lô** thấm bơ, sữa, Mật rồi làm Hộ Ma đủ mười vạn biến thì oán địch của nước ngoài liền tự bị giáng phục, đều quay trở về sửa trị đất nước, thông suốt Tâm Từ cùng hướng về Vương Tử, trăm Quan đều trung thành, Phi Hậu, Cung Nữ đều hướng về đức vua tỏ lòng tôn kính. Các hàng Rồng, Quỷ, Thần đều ủng hộ nước ấy, tuôn mưa thuận thời, quả trái thức ăn sung túc, người dân vui sướng.

– Lại có Pháp. Nếu trong nhà gặp bệnh tật hiểm ác, trăm Quái tranh nhau khởi dậy, Quỷ Thần Tà Ma quấy phá. Nhà đó bị người ác ngang ngược tạo khẩu thiệt, dùng mưu mô hãm hại. Nhà thất đó: kẻ lớn, người nhỏ, bên nội, bên ngoài...chẳng hòa. Nên hướng trước tượng Mã Đầu, tác niệm tụng, đủ một vạn biến thì các việc ác thầy đều bị tiêu diệt.

– Lại có Pháp. Nếu bị Vua Quan tịch thu sổ sách, thân bị giam trong nhà tù, bị cầm đoán chịu gông cùm xiềng xích. Nếu nghĩ nhớ đến Đại Uy Nộ Vương thì vị Quan tự ban ân tha cho trở về, bên trên từ cung vua đến nơi tù ngục bên dưới...người chẳng hành Pháp này chuyên chú thì không bao giờ có chuyện này.

– Lại có Pháp. Trước tiên dùng Đại Mạch cho con bò ăn xong, lấy lúa trong phân, tảy cho khô, lau, quét giã, nấu chín như làm cháo sữa. Từ ngày mùng một của kỳ Bạch Nguyệt ăn cháo sữa này cho đến ngày 13, mỗi lần ăn gia trì, còn dư sót thì để ở nơi sạch sẽ phụng biến **Sư Giả của Mã Đầu Tôn**. Liền ngưng chẳng ăn, trước tượng Đại Thánh dùng hương xoa bôi xoa tô mặt đất, rải mọi loại hoa, đốt các hương tốt, mọi thức ăn uống... cúng dường xong rồi, lấy **Ca Tĩ Xà** Hương quét giã làm hạt vụn nhỏ hòa với nước làm viên, đủ tám ngàn viên, lấy cây **Ca Đà La** làm củi để nhóm lửa, lấy một viên hương một lần Chứ một lần ném vào trong lửa thiêu đốt... như vậy cho đến khi hết tám ngàn viên, thì than ấy biến thành vàng **Tô Bả Na** (Suvarṇa), nặng khoảng trăm ngàn lượng.



\_ Lại có Pháp. Nếu muốn **Khiết Tha Chú** (tức phá diệt Chú của Ngoại Đạo), lấy chút máu trong thân của mình hòa với hạt cải trắng (bạch giới tử) làm tám ngàn viên. Ngày 14 của kỳ Hắc Nguyệt, nhịn ăn một ngày lấy cây **Khur Đà La** nhóm lửa trong lò, lấy viên Bạch Giới Tử lúc trước, một lần Chú thì ném một viên vào trong lửa thiêu đốt...như vậy đến khi hết viên hạt cải, thì tất cả Chú thầy đều bị phá diệt hết.

\_ Lại có Pháp. Chỉ tụng Chú, đi đến ở nơi khoáng dã (đồng trống vắng vẻ) với nơi có đồng cát cao thì thức ăn uống cần có, tự nhiên tuôn ra .

\_ Lại có Pháp. Nếu người, vào ban đêm vương lỗi chẳng trong sạch (bất tịnh). Lấy sợi chỉ màu trắng, trước tiên dùng Chú trên gia trì 108 biến, sau đó làm **sợi dây Thần Chú** (Chú Sách) một lần Chú một lần thắt gút, làm đủ 21 gút, liền đem cột eo lưng, tức chẳng bị rỉ mắt.

\_ Lại có Pháp. Vào lúc Nhật Thực, Nguyệt Thực...lấy 1 lượng Nguu Tô trong sạch đựng trong cái bình bát mới, liền cầm cái bát này ngửa nhìn mặt trời, mặt trăng... chú vào bơ trong cái bát cho đến khi Bơ nóng âm hoặc có khói lửa bốc ra...Ngay lúc ấy, liền uống bơ này. Uống bơ này xong thì tùy muốn đến nơi nào, chỉ cần khởi ý thì đến đó ngay.

Nếu người thường tụng Chú này, dù gặp tất cả sự đáng sợ cũng không hề sợ hãi, hết thầy chướng nạn đều được giải thoát.

\_ Lại có Pháp. Nếu bị ung nhọt **Lộ Đà** với bị các rắc độc cắn, hoặc bị ung nhọt **Kiên Tỳ Tra Kê**... Bị các ung nhọt của nhóm này thì chú vào đất màu vàng đủ một ngàn lần rồi xoa trên ung nhọt liền được khởi bệnh. Tất cả Tâm sự hãi, chi niệm liền trừ diệt được.

\_ Lại có Pháp. Nếu người chột gặp tất cả nạn về nước (Thủy nạn) chỉ cần Tâm niệm thì chẳng bị cuốn chìm.

Pháp như của nhóm như vậy chẳng có thể nói rộng, tùy ý liền thành tựu.

Nếu người làm Đại Mạn Trà La thì chẳng được hành dâm dục.

\_ Tiếp theo, lại nói về **Pháp của tượng Hạ Dĩ Hộ Lý Phộc**. Lại thêm có Pháp vẽ tượng: Lấy Bạch Trập (Lụa trắng) tinh sạch chẳng được cắt xén, thỉnh một vị Hoạ sư tài giỏi, dùng mặc cả trả giá, dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, cho thọ nhận tám Giới, ngày ngày như vậy, ở nơi thanh tịnh làm 1 cái THỦY ĐÀN rộng khoảng bốn khuỷu tay. Người trì tụng **hộ thân kết Giới** xong rồi cùng hộ thân cho Hoạ sư ấy. Ở trong Đàn, đốt mọi thứ hương, rải mọi loại hoa cúng dường rồi cầu xin.

Ở bên trong Đàn này, vẽ làm bức tượng Đại Uy Nộ Vương, gồm có bốn mặt đều phần nộ. Bốn cái miệng, trên dưới một cái miệng đều hiện ra nanh chó. Tóc trên đầu cực nhỏ dựng đứng như đám lửa mạnh. Trên đỉnh đầu của bốn mặt đều đội mũ Trời với đeo vòng tai, trên mũ Trời có vị Hóa Phật ngồi Kiết Già. Trên đỉnh đầu của mặt chính giữa làm một cái đầu ngựa màu xanh biếc, dưới cổ đeo các chuỗi Anh Lạc quý báu, sắc thân hách dịch như mặt trời, toàn thân lửa mạnh mẽ như lửa của **Kiếp Tai**. Có tám cánh tay, hai tay trái phải kết **Căn Bản Mã Khẩu Mật Ấn**, một tay bên phải cầm cây kiếm bén nhọn, một tay bên trái cầm cây bổng Kim Cương, một tay bên phải cầm cây búa Kim Cương, một tay bên trái cầm bánh xe báu Kim Cương, một tay bên phải làm thế Thí Vô Úy, một tay bên trái cầm Tràng hạt. Ngồi yên ở bàn đá báu trên đài hoa sen xanh, bàn núi đá ấy có màu đỏ vàng xanh. Trên mỗi cổ tay của tám cánh tay đều đeo vòng xuyên. Thân phần trang nghiêm như nơi khác đã nói.

Làm Tượng này, bắt đầu ra công từ ngày 14 của kỳ Bạch Nguyệt. Ăn đại mạch, sữa, cháo nhừ...sau đó ngày 13, ngày 14, ngày 15... ba ngày ba đêm không được ăn, cắt đứt nói năng niệm tụng. Lấy **Sa Ca Tỳ Già** hương, **Càn Đà Na Cú Lợi** hoa, chú vào hai thứ này, một lần chú một lần ném ngay trên khuôn mặt lúc trước, đến tám ngàn biến, thì trong miệng của khuôn mặt ấy phóng ra ánh sáng, ánh sáng ấy vây chung quanh thân của Hành Giả rồi quay trở lại đi vào miệng Tượng. Ở trong cái miệng ấy tuôn ra viên ngọc Như Ý, liền nên lấy. Lấy viên ngọc này xong, liền được sống thọ mười bốn ngàn tuổi, tìm được bảy báu Chuyển Luân Thánh Vương, sau khi chết được sinh về nước **An Lạc** (Sukhavatī), sinh từ bên dưới bàn chân của Mã Đầu Tôn.

— Lại có Pháp. Nên đi khát thực, đại mạch, sữa, cháo nhừ tinh khiết, tác niệm tụng đủ bảy lạc xoa biến.

Một lạc xoa biến thời Tỳ Na Dạ Ca liền bị cột trói

Hai lạc xoa biến thì thành tựu Chú Pháp

Ba lạc xoa biến liền được thành tựu Pháp Thuốc: An Thiện Na, Ma Na Xí La. Ba ngày ba đêm chẳng ăn, tác Pháp. Tay nắm thuốc ấy, lúc chính thức chú vào thuốc thời trong thuốc hiện ra ba loại tướng liền biết pháp thành tựu. Nói na tướng là: nóng ẩm, bốc khói, bốc lửa, liền được thành tựu **An Đà La Đà Na**, bay lên hư không mà đi. Tức được thành tựu **Tri Chú Tiên Nhân**, tự tại được vào cung A Tu La.

Bốn lạc xoa biến thì rời mặt đất khoảng bốn ngón tay mà đi tự tại

Năm lạc xoa biến liền được tùy ý bay trên hư không mà đi

Sáu lạc xoa biến liền được sống thọ một ngàn tuổi, tức giữ được thân đời này đi đến cõi nước của chư Phật ở mười phương. Người Trì Minh thành tựu Chú Tiên, tùy theo chỗ đã làm ấy nhập vận đều thành tựu. Tất cả người được kêu gọi đều đến ngay.

Bảy lạc xoa biến thì Hành Giả liền được đầu tóc biến làm xoắn ốc, thành tựu tùy theo điều đã tu ấy, ứng niệm liền đến, gần gũi thừa sự Đại Uy Nộ Vương, liền biết sự sống chết của tất cả chúng sinh trong ba đời. Ngay đời này, người ấy liền được thành tựu.

— Nếu có **Sa Môn** (Śramaṇa) hoặc **Bà La Môn** (Brāhmaṇa), các kẻ trai lành, người nữ thiện...có ý muốn thọ trì pháp của Đại Uy Nộ Vương thì dựa theo điều trước, nên làm cái Đàn rộng bốn khuỷu tay, nên tìm kiếm Thắng Địa, nơi thanh tịnh, quét dọn rưới vẩy cho sạch sẽ. Lại dùng nước thơm, phân bò, bùn đất làm nền. Treo mọi loại phan lọng đủ màu (tạp sắc), chuông báu, phong linh, gương với các thứ vàng, bạc...mọi thứ xen kẽ nhau đề tô điềm Đạo Trường.

Trong Đạo Trường lập cái **Đàn Ngũ Sắc** rộng khoảng bốn khuỷu tay. Trước tiên, bên dưới là màu trắng, tiếp đến màu vàng, tiếp đến màu đỏ, tiếp đến màu xanh, tiếp đến màu đen rồi làm bốn cửa.

Chính giữa Đàn ấy làm một toà hoa sen đặt bày tượng Mã Đầu Tôn

Ngay chính cửa Đông làm 2 toà hoa sen đặt hai vị Đồng Tử **Ba La Đa Ma, Ba La Già Na**

Ngay chính cửa Bắc làm hai toà hoa sen đặt hai vị Đồng Tử: **Nhất Kế La Sát, A Ba La Đề.**

Bên ngoài phương Nam của Đàn, đặt mọi thứ cúng dường còn lại, không có toà hoa, làm tám vị Đại Long Vương. Tám vị Đại Long Vương này chỉ dùng Thuế Mễ (lúa tô), cháo sữa, cháo nhừ cúng dường... dùng mọi loại cúng dường còn lại cũng được. Đốt 45 ngọn đèn, kêu gọi tám vị Long Vương.

Gần sát cửa Tây của Đàn ấy, như bên cạnh phía Nam đặt một cái lò lửa.

Dùng mè, lúa gạo, hoa...bơ, mật hòa với nhau xong tụng **Đại Uy Nộ Vương Tâm Chân Ngôn** gia trì vào vật đã hòa cùng lúc trước một biển. Chứ xong ném vào trong lửa thiêu đốt, mỗi mỗi như vậy cho đến lúc đủ 1008 biển xong, một ngày một đêm chẳng ăn. Nếu chẳng nhin đói được thì chỉ được ăn bơ. Dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo mới sạch, vào trong Đạo Trường rồi làm cúng dường.

Hoặc 7 ngày hoặc 14 ngày hoặc 21 ngày hoặc 35 ngày hoặc 49 ngày hoặc 90 ngày. Hoặc 6 thời, hoặc 4 thời, hoặc 3 thời, hoặc 2 thời, hoặc 1 thời

Như trên Hộ Ma, làm Niệm Tụng đùng giới hạn biển số, tức hay ra công, mau đắc được năm loại việc thành tựu là: Túc Tai, Tăng Ích, Giáng Phục, Kính ái, Câu Triệu. Hết thầy sự hy vọng về quả báo thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian thầy đều thành tựu.

\_ Trong Bản Giáo đã chẳng nói Pháp thành tựu thì dùng Pháp trong Liên Hoa Bộ đối trước Tượng này mà làm, đều được thành tựu.

Ta lại ở trong Pháp của tất cả các Tôn đều có linh nghiệm lớn, thường ghi nhớ Đại Uy Nộ Vương, cho nên diệt vô lượng tội, được vô lượng Phước, sau khi chết được sinh về nước An Lạc, từ hông bên phải của Mã Đầu Tôn mà sinh ra.

\_ Lại có Pháp. Nếu muốn Luận Nghị, nên làm cái Đàn rộng bốn khuỷu tay như trước rồi cúng dường, sẽ được Thắng Thượng, chẳng bị nạn khác với nạn bệnh tật. Làm Đàn này xong thì không có bệnh tật nào không chữa khỏi.

\_ Nếu bị thuốc độc, hay bị loài trùng, cạp... cắn, nên tụng **Căn Bản Chân Ngôn** lúc trước thì không có gì không chữa khỏi.

Dùng hạt của **Tô Mộc Khư** quét giã thành hạt vụn cực nhỏ, dùng nước cốt của **Lạc** hòa Pháp **Hoà Xiển** (hoà các mảnh vụn của thức ăn khô), dùng **Đại Uy Nộ Vương Tâm Chân Ngôn** 21 biển gia trì rồi cho người bệnh đó uống vào lúc bụng trống rỗng. Uống vào bên trong thì hết thầy tất cả Trùng độc đều nôn ra hết.

\_ Vì tất cả bệnh nã nên Ta làm **Y Vương** để chữa trị. Nếu chẳng khỏi bệnh, ắt không có chuyện này. Bản Nguyên xa xưa đó là Bản Nguyên **Đại Từ Đại Bi Mã Khẩu** sâu nặng của Ta, hóa độ tất cả chúng sinh, chuyên chú hơn hẳn các Tôn. Do **Đại Từ** (Mahā-maitra) cho nên chẳng dính sinh tử, do **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa) cho nên chẳng trụ **Niết Bàn** (Nirvāṇa). Thường trụ trong các cảnh giới vô minh, chặt đứt hết mọi loại các nẻo ác, diệt hết khổ **sinh, già, bệnh, chết** của loài sinh theo bốn cách (trứng, thai, ẩm ướt, biến hoá) trong sáu đường. Lại hay ăn nuốt diệt sạch hết, chọn việc gần nhất để dạy bảo như con ngựa đang đói chỉ biết ăn cỏ chứ không nhớ đến việc khác. Do sức của Bản Nguyên này cho nên ở cõi nước trong mười phương, không có chỗ nào mà không hiện thân.

Bậc Du Già khởi sâu **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), mỗi ngày tụng 108 biển thì Đại Uy Nộ Vương sẽ hiện thân phụng sự bậc Du Già ấy, ví như Nữ Tỳ cung kính, giống như Bà Nga Noan (Bhagavām:Đức Thế Tôn), trải qua hai đời há chẳng thành Bồ Đề sao?

Người nhớ nghĩ đến Đại Uy Nộ Vương thì chẳng bị đọa vào ba đường ác, quyết định vãng sinh về các cõi nước Phật.

Khi được **Uy Nộ Tôn** này gia trì. Giả sử có các người ác, Ma ác, cầm thú ác, cho đến yểm my, cổ thuật, Si My, Vông Lượng, Quỷ Thần ác.... khởi Tâm ác muốn nã hại Hành Nhân, xa gần hướng đến trú xứ của Hành Nhân, tức trong đường đi, tự bị giết hại.

Thần nghiệm này, chu vi ngoài 40 dặm khiến cho không có các chướng ngại. Lại thường gia trì các người Trì Minh, khiến cho Tâm Bồ Đề chẳng bị thoái chuyển.

— Lại nói về **Sứ Giả**, **Pháp Tượng của bốn vị Đại Đồng Tử**. Bốn vị Đại Đồng Tử này, từng cặp một **đồng Thể** không sai khác. Hình ấy rất bạo ác, to lớn, có sức lực mạnh mẽ, thân sắc màu xanh đỏ, tóc tơ chia rẽ hai bên phải trái, mỗi một thân đều khoác áo **cà sa** màu đỏ, phủ phía trước, phía sau, eo, lưng. Lây da cộp quăn quanh háng dùng làm **Đao**, trên hai cổ tay đều có vòng xuyên báu.

Chỉ có **Ba La Đa Ma** (Pradāna): hai tay cầm một cây mâu nhọn bén.

**Ba La Già Na** (Prajāna): hai tay cầm cây búa

**Nhất Kế La Sát** (Eka-jāṭi-rākṣasa): tay phải cầm cây bông Kim Cương, tay trái cầm dây lưới

**A Ba La Đề** (Aprati): tay phải cầm cây kiếm bén, tay trái cầm **Bạt Chiết La** (Vajra)

Bốn vị Đại Sứ Giả Vương này đều có Uy Đức tự tại, đều thủ hộ **Uy Nộ Vương**, đều quy ngời trên tầng đá **Sắt Khánh**, toàn thân đều rực lửa lớn mạnh rực rỡ chiếu soi như ánh sáng mặt trời chiếu sáng, hình đại bạo ác hay giáng phục các Ngoại Đạo với Thiên Ma. Đẹp yên các hàng Dạ Xoa ác, Quỷ Thần ác...thầy đều khiến cho quy y Phật Pháp.

Do nhớ nghĩ đến Đại Uy Nộ Vương cho nên bốn vị Đại Đồng Tử thường đi theo Thủ Hộ, chẳng xa lìa, ở sát cạnh như *Thân*, *Cánh* chẳng lìa nhau, như giữ gìn trông mắt, như hộ giữ thân mệnh của mình. Vì Thủ Hộ Sứ Giả cho nên liền hay thông đạt việc của bậc đời

Nếu có người chưa tụng Chân Ngôn, vừa mới nhớ nghĩ đến Đại Uy Nộ Vương, hai vị Sứ Giả Thủ Hộ thì người trì tụng Chân Ngôn được bốn vị Đại Đồng Tử ngày đêm thủ hộ chẳng lìa, luôn ở sát bên cạnh.

— Lại sẽ nói **Pháp Tượng của tám vị Đại Long Vương**. Tám vị Đại Long Vương này đồng Thể không sai khác: Đầu rỗng, thân rắn, toàn thân đều có lửa nóng bức. Nếu bị lôi điện, sét đánh; khi tuôn mưa đá lớn, mưa lớn thời nên kêu gọi danh hiệu của tám vị Đại Long Vương sẽ hay chế chỉ (chặn đứng) các lôi điện, liền được tiêu tan.

Nếu lại Đại Địa đều bị chấn động, sụt lở...phá nát núi, sông, đá, tường vách. Gió bạo ác thổi đến, các cây lớn bị bẻ gãy. Lúc các nạn ác như vậy khởi dậy thời các chúng sinh sợ hãi chẳng yên...nên kêu gọi danh hiệu của tám vị Đại Long Vương, ắt hay chặn đứng các nạn động đất và gió ác, ngũ Cốc sung túc dư thừa, *vạn Hộ* (vạn tính) an vui, tùy thuận mưa gió thời tiết, đất nước an ổn, không có tai nạn...huống chi trên thân hành giả lại bị các tai nạn, thì không bao giờ có chuyện này. các Ma chẳng có dịp thuận tiện hãm hại, mau chóng được Đại Bồ Đề, chẳng bao lâu sẽ thành Phật.

— Đã nói xong Pháp Môn **Sứ Giả** của Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương.

THÁNH HẠ DÃ HỘT LÝ PHỘC ĐẠI UY NỘ VƯƠNG  
CÚNG DƯỜNG NIỆM TỤNG NGHI QUỸ  
—QUYỀN HẠ (Hết)—

Hiệu chỉnh một Bộ gồm hai quyển xong vào ngày 17/06/2016

\*) Bản Phạn ghi nhận bài **Mã Đầu Quán Tự Tại Đà La Ni** là:

## **Avalokiteśvarahayagrīvadhāraṇī**

namo ratnatrayāya /  
nama āryāvalokiteśvarāya bodhisattvāya mahāsattvāya mahākāruṇikāya /  
namaḥ sarvasattvavyasanaghātine /  
namaḥ sarvasattvavyasanāvahāriṇe /  
namaḥ sarvasattvabhayottāraṇāya /  
namaḥ sarvabhavaprasāmanakarāya /  
namaḥ sarvasattvabodhicikitsaṃkarāya /  
namaḥ sarvabandhanacchedanaparāya /  
namaḥ sarvaduḥkhapramokṣaṇakarāya /  
namaḥ sarvāndhakāraavidhamanakarāya /  
namaḥ sarvavidyārājavaśaprāptaye mahāyogayogīśvarāya /  
tasmai namaskṛtvā idamāryāvalokiteśvaramukhodgīrṇam /  
rṣividadādevanāgayakṣarākṣasaśakrabrahmalokapālaviṣṇumaheśvaranārāya  
ṇaskandakuberāsurendramātrigaṇa namaskṛtaṃ vajrakṣuramahīyaṃ  
hayagrīvabrahmaparamahṛdayamāvartayiṣyāmi /  
aprimeyārthasādhakam asahyaṃ sarvabhūtānāṃ sarvaviḥnavināśakam /  
amoghaṃ sarvakarmaṇāṃ viṣṇāñña vināyanam /  
tadyathā om tarula tarula vitarula vitarula sarvaviṣaghātaka  
sarvabhūtavidrāvaka jvalitānalavisphuliṅgātṭahāsa kesarātopāpravitakāya  
vajrakṣuranirgatita calitavasudhātala bajrodaśvasata  
hāsitarutakṣatiprasāmanakara paraduṣṭaviḥgnān saṃbhakṣaṇakara  
svavidyopadeśakara paramaśāntikara buddha buddha bodhayāmiti /  
bhagavan hayagrīva sarvavidyāhṛdayamāvartayiṣyāmi /  
khāda khāda mahāraudramantreṇa /  
rakṣa rakṣa ātmasvahitān mantreṇa /  
sidhya sidhya sarvakarmasu me siddhe dehi dehi /  
āveśa āveśa praveśa praveśa sarvagraheṣu apratihata /  
dhuna dhuna vidhuna vidhuna matha matha pramatha pramatha  
sarvavaropagrama /  
kṛtakakhordo /  
durlaṅghita mūṣika /  
viṣakara viṣadramṣṭra viṣacūrṇayo abhicāraviṣakarāṇa /  
sidhya añjana cakṣurmohana /  
cittavikṣobhaṇakara /  
nityāparapreṣaṇa trāsaya trāsaya mahābodhisattva rddhadamṣṭraṇena  
sarvabhayebyaḥ sattvānāṃ rakṣa rakṣa /  
mama buddhadharmasaṃghānujñātaṃ me karma śīghraṃ kuru kuru phaṭ /  
hayagrīvāya phaṭ /  
bajrakṣurāya phaṭ /  
vajradamṣṭrotkaṭabhayabhairavāya phaṭ /  
paramantraṇanāśanakarāya phaṭ /

paraduṣṭavighnān sambhakṣaṇakarāya phaṭ /  
sarvagrahotsādanakarāya phaṭ /  
sarvagraheṣu apratihātāya phaṭ /  
paṭalamukhāya phaṭ /  
ye kecit mama ahiteṣiṇaḥ kāye kramanti mantrayaṇa yamanti juhvānati  
kākhordaṃ kurvanti /  
tena sarveṇābhimukhena vākrīhāya phaṭ /  
namaḥ sarvaduṣṭagrahotsādanāya hayagrīvāya sidhyantu mantrapadaiḥ  
svāhā /  
om amitodbhavāya huṃ phaṭ phaṭ svāhā /  
om namo hayāya svāhā /  
om namo viśvamūrtaye svāhā /  
namaḥ sarvasattvānāṃ sidhyantu mantrapadāya svāhā //